

Thanh Bình, ngày 03 tháng 7 năm 2026

**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH  
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THANH BÌNH**  
(Kèm theo Bản công bố số 699 /TTYTTB-KHNV ngày 03/7/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thanh Bình)

STT	Họ và tên	VBCM	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
1	Trần Anh Khương	BSCKI. YHGĐ	0002584/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	05/6/2014	
2	Trần Văn Cường	BSCKI. Nội	0001664/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	04/3/2014	
3	Phạm Văn Dữ	BSCKI. Nội thần kinh	0001679/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc khám bệnh, chữa bệnh khoa hồi sức cấp cứu. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	04/3/2014	
4	Phạm Phúc Hậu	BSCKI. Ngoại khoa	0001779/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	14/3/2014	
5	Lê Thanh Hùng	BSCKI. Nội tổng quát	004541/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.	26/01/2016	

6	Đặng Thành Tuấn	BSCKI. HSCC	6330/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.	11/06/2018	
7	Đỗ Thị Vân Em	BSCKI. HSCC	7154/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.	20/3/2020	
8	Võ Thanh Tứ	BSCKI. YHGĐ	0001531/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.	17/02/2014	
9	Phan Bảo Chinh	BSCKI. Nội khoa	0001988/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa.	24/03/2014	
10	Nguyễn Thanh Hùng	BSCKI. Truyền nhiễm	7155/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa. - Chuyên khoa Truyền nhiễm.	20/03/2020	
11	Trần Ngọc Hợp	BSCKI. Nhi	0001708/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	10/03/2014	
12	Nguyễn Thanh Nhân	BSĐK	6289/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.	09/05/2018	

13	Nguyễn Huy Thế	BSCKI. YHGĐ	6644/ĐT-CCHN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TTBYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.</li> </ul>	07/01/2019	
14	Võ Văn Tâm	BSCKI. YHGĐ	0001663/ĐT-CCHN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.</li> </ul>	04/03/2014	
15	Nguyễn Phước Đông	BSCKI. YHGĐ	001305/ĐT-CCHN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.</li> </ul>	24/01/2014	
16	Võ Đông Xuân	BSCKI. Da liễu	7253/ĐT-CCHN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.</li> </ul>	05/6/2020	

17	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	BSCKI. Da liễu	0003517/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.	12/9/2014	
18	Trần Cẩm Lý	BSCKI. Nội khoa	0003515/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	12/9/2014	
19	Nguyễn Trương Phương Thụy	BSCKI. RHM	0004363/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Răng - Hàm - Mặt.	28/10/2015	
20	Mai Trung Kiên	BSCKI. TMH	6591/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyến huyện, xã) hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai – Mũi – Họng.	19/10/2018	
21	Hà Mộng Châu	BSCKI. Truyền nhiễm	01691/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Chuyên khoa Truyền nhiễm.	03/4/2023	
22	Nguyễn Thị Mộng Linh	BSCKI. Mắt	08188/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Chuyên khoa Mắt.	19/10/2021	
23	Trần Mộng Cẩm Linh	BSDK	5946/ĐT-CCHN	- Khám bệnh chữa bệnh nội khoa thông thường, không làm thủ thuật chuyên khoa.	18/10/2017	
24	Trần Văn Việt	BSDK	0004110/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.	11/5/2015	

				- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.		
25	Nguyễn Thị Thùy Linh	BSYK	04410/ĐT-CCHN	- Y khoa.	24/3/2023	
26	Nguyễn Lưu Nguyễn	BSCKI. Ngoại khoa	5445/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa.	14/4/2017	
27	Trần Thái Điền	BSCKI. GMHS	6250/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyên huyện, xã). - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê Hồi sức.	21/03/2018	
28	Lê Thanh Nha	BSCKI. CDHA	0001720/ĐT-CCHN	- Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	13/3/2014	
29	Thái Trung Kiên	BSCKI. CDHA	6967/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh nội khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.	05/8/2019	
30	Nguyễn Văn Còn	BSCKI. CDHA	0004112/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.	11/5/2015	
31	Trương Thị Mỹ Dung	BSCKI. Sản phụ khoa	0001678/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	04/3/2014	

32	Trần Thị Cẩm Tiên	BSCKI. Sản phụ khoa	08028/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Chuyên khoa Sản Phụ khoa.	05/04/2021	
33	Thái Thành Nhơn	BSCKI. YHCT	0001745/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa VLTL – PHCN.	13/3/2014	
34	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	BS YHCT	08059/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	29/4/2021	
35	Châu Quốc Thạnh	BSCKI. YHGD	6676/ĐT-CCHN	- Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng. - Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.	26/02/2019	
36	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản	1735/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	05/11/2019	
37	Trần Kim Ngân	Cử nhân Điều dưỡng	01777/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	16/02/2022	

38	Hồ Thị Đăng Khoa	Cử nhân Điều dưỡng	01783/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	02/3/2022	
39	Huỳnh Thị Cẩm Lương	Cử nhân Điều dưỡng	01747/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	28/11/2022	
40	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	Cử nhân Điều dưỡng	01747/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	18/11/2022	
41	Nguyễn Thị Bích Tuyền	Cử nhân Điều dưỡng	01658/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	02/3/2022	
42	Nguyễn Thị Tuyết Như	Cử nhân Điều dưỡng	01701/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	02/3/2022	
43	Dương Thị Thùy Linh	Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản	0001733/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	13/03/2014	

44	Lê Tú Nghi	Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản	2241/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	05/11/2019	
45	Phạm Thị Kim Chi	Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản	1732/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh.	12/5/2020	
46	Diệp Thị Liễu	Cử nhân Điều dưỡng	0001699/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	10/3/2014	
47	Nguyễn Thị Bích Nhung	Cử nhân Điều dưỡng	1741/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	04/12/2019	
48	Nguyễn Thị Thùy Dương	Cử nhân Điều dưỡng	005095/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	21/9/2016	

49	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân Điều dưỡng	01695/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	28/11/2022	
50	Võ Thị Ngọc Hợp	Cử nhân Điều dưỡng	5919/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	04/12/2019	
51	Lê Mộng Cẩm Thu	Cao đẳng Điều dưỡng	5919/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	10/10/2017	
52	Lê Mai Minh Thư	Cao đẳng Điều dưỡng	6865/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	21/6/2019	
53	Phạm Thị Hồng Vân	Cao đẳng Điều dưỡng	01746/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	18/11/2022	

54	Nguyễn Vinh Lộc	Cao đẳng Điều dưỡng	08676/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	28/11/2022	
55	Nguyễn Thị Minh Trang	Cao đẳng Điều dưỡng	03884/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	17/01/2022	
56	Trần Văn Cường	Cao đẳng Điều dưỡng	01714/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	15/11/2022	
57	Trần Thế Xuân	Cao đẳng Điều dưỡng	01716/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	15/11/2022	
58	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Cao đẳng Điều dưỡng	01717/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	15/11/2022	
59	Huỳnh Thị Tiên	Cao đẳng Điều dưỡng	02612/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	15/11/2022	

60	Đào Thị Kim Hai	Cao đẳng Điều dưỡng	01653/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	15/11/2022	
61	Huỳnh Thị Mỹ Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng	08608/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	23/9/2022	
62	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Cao đẳng Hộ sinh	01727/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	15/11/2022	
63	Lê Ngọc Anh Đào	Cao đẳng Hộ sinh	01730/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	15/11/2022	
64	Đoàn Thị Hồng Nhung	Cao đẳng Hộ sinh	0224/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	15/11/2022	
65	Trần Quốc Thanh	Cử nhân xét nghiệm Y học	03895/ĐT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	03/6/2021	

66	Bùi Thị Minh Thư	Cử nhân xét nghiệm Y học	004916/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm.	22/7/2016	
67	Huỳnh Nguyễn Diễm Trinh	Cử nhân xét nghiệm Y học	1739/ĐT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	22/5/2020	
68	Nguyễn Hải Dương	Cử nhân xét nghiệm Y học	01684/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm.	19/4/2021	
69	Bùi Thị Thanh Tuyền	Cử nhân xét nghiệm Y học	08316/ĐT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	25/02/2022	
70	Phạm Thị Kiều Trúc	Cử nhân xét nghiệm Y học	08317/ĐT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	25/02/2022	
71	Nguyễn Phước Thiệt	Cử nhân xét nghiệm Y học	08317/ĐT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	30/6/2020	

(Danh sách có 71 cán bộ, viên chức)